



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
HỘI ĐỒNG THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ 1,2,3
Ngày 20/09/2025

LỊCH THI KTHP NGOẠI NGỮ 1, 2, 3 - NGÀY 20/09/2025

STT	Ngoại ngữ	Tên lớp - Giảng viên dạy	Buổi thi	Phòng thi số	Địa điểm dãy B4	Giờ tập trung
1	Tiếng Anh 1.100	Hồ Nguyễn Uyên Thanh	Sáng	1, 2	P.101-B4, P.102-B4	<i>Thí sinh xem số phòng và tập trung trước phòng thi theo khung giờ sau:</i> Phòng 1-10: 6h45' Phòng 11-20: 7h45' Phòng 21-30: 8h45' Phòng 31-40: 9h45' Phòng 41-50: 12h45' Phòng 51-60: 13h45' Phòng 61-70: 14h45' Phòng 71-74: 15h45'
2	Tiếng Anh 1.101	Huỳnh Thị Huỳnh Mai	Sáng	2, 3	P.102-B4, P.103-B4	
3	Tiếng Anh 1.102	Nguyễn Anh Dũng	Sáng	3, 4	P.103-B4, P.104-B4	
4	Tiếng Anh 1.103	Nguyễn Thanh Tâm	Sáng	4, 5, 6	P.104-B4, P.201-B4, P.202-B4	
5	Tiếng Anh 1.104	Phan Phú Cường	Sáng	6, 7	P.202-B4, P.203-B4	
6	Tiếng Anh 1.105	Võ Minh Lâm	Sáng	7, 8	P.203-B4, P.204-B4	
7	Tiếng Anh 1.106	Phan Văn Khuyên	Sáng	8, 9	P.204-B4, P.205-B4	
8	Tiếng Anh 1.107	Nguyễn Ngọc Trinh	Sáng	9, 10, 11	P.205-B4, P.206-B4, P.101-B4	
9	Tiếng Anh 1.109	Đặng Ngọc Thu Thảo	Sáng	12, 13	P.102-B4, P.103-B4	
10	Tiếng Anh 1.92	Nguyễn Hữu Thắng	Sáng	11, 12	P.101-B4, P.102-B4	
11	Tiếng Anh 2.100	Trần Duy Hoài	Sáng	16, 17	P.202-B4, P.203-B4	
12	Tiếng Anh 2.101	Huỳnh Thanh Sang	Sáng	17, 18	P.203-B4, P.204-B4	
13	Tiếng Anh 2.102	Lê Thị Tuyết Mai	Sáng	18, 19	P.204-B4, P.205-B4	
14	Tiếng Anh 2.103	Huỳnh Thanh Sang	Sáng	19, 20	P.205-B4, P.206-B4	
15	Tiếng Anh 2.104	Văn Thị Quỳnh Trang	Sáng	20, 21	P.206-B4, P.101-B4	
16	Tiếng Anh 2.105	Lê Đặng Thơ	Sáng	21, 22, 23	P.101-B4, P.102-B4, P.103-B4	
17	Tiếng Anh 2.106	Lê Đặng Thơ	Sáng	23, 24	P.103-B4, P.104-B4	
18	Tiếng Anh 2.107	Đỗ Nguyễn Ngọc Hiếu	Sáng	24, 25	P.104-B4, P.201-B4	
19	Tiếng Anh 2.108	Bùi Thị Cao Nguyên	Sáng	25, 26	P.201-B4, P.202-B4	
20	Tiếng Anh 2.109	Lê Kỳ Nguyên	Sáng	26, 27, 28	P.202-B4, P.203-B4, P.204-B4	
21	Tiếng Anh 2.110	Trần Thị Cẩm Vân	Sáng	28, 29	P.204-B4, P.205-B4	
22	Tiếng Anh 2.111	Nguyễn Hoàng Phong	Sáng	29, 30	P.205-B4, P.206-B4	
23	Tiếng Anh 2.112	Lê Thị Tuyết Mai	Sáng	30, 31	P.206-B4, P.101-B4	
24	Tiếng Anh 2.113	Trần Thị Cẩm Vân	Sáng	31, 32, 33	P.101-B4, P.102-B4, P.103-B4	
25	Tiếng Anh 2.114	Nguyễn Hữu Thắng	Sáng	33, 34	P.103-B4, P.104-B4	
26	Tiếng Anh 2.115	Nguyễn Thanh Tâm	Sáng	34, 35	P.104-B4, P.201-B4	
27	Tiếng Anh 2.116	Nông Thành Nhơn	Sáng	35, 36	P.201-B4, P.202-B4	
28	Tiếng Anh 2.117	Nông Nhật Bằng	Sáng	36, 37, 38	P.202-B4, P.203-B4, P.204-B4	
29	Tiếng Anh 2.118	Phạm Thị Ngọc Hân	Sáng	38, 39	P.204-B4, P.205-B4	
30	Tiếng Anh 2.92	Văn Thị Quỳnh Trang	Sáng	39, 40	P.205-B4, P.206-B4	



STT	Ngoại ngữ	Tên lớp - Giảng viên dạy	Buổi thi	Phòng thi số	Địa điểm dãy B4	Giờ tập trung
31	Tiếng Anh 2.95	Đặng Ngọc Thu Thảo	Sáng, Chiều	40, 41, 42	P.206-B4, P.101-B4, P.102-B4	Thí sinh xem số phòng và tập trung trước phòng thi theo khung giờ sau: Phòng 1-10: 6h45' Phòng 11-20: 7h45' Phòng 21-30: 8h45' Phòng 31-40: 9h45' Phòng 41-50: 12h45' Phòng 51-60: 13h45' Phòng 61-70: 14h45' Phòng 71-74: 15h45'
32	Tiếng Anh 2.96	Tiểu Ngọc	Chiều	42, 43	P.102-B4, P.103-B4	
33	Tiếng Anh 2.97	Bùi Thị Cao Nguyên	Chiều	43, 44	P.103-B4, P.104-B4	
34	Tiếng Anh 2.98	Bùi Thị Cao Nguyên	Chiều	44, 45	P.104-B4, P.201-B4	
35	Tiếng Anh 2.99	Trịnh Thị Trang	Chiều	45, 46	P.201-B4, P.202-B4	
36	Tiếng Anh 3.26	Trịnh Thị Trang	Chiều	47, 48	P.203-B4, P.204-B4	
37	Tiếng Anh 3.28	Đặng Ngọc Thu Thảo / Tiểu Ngọc Thúy	Chiều	48, 49	P.204-B4, P.205-B4	
38	Tiếng Anh 3.30	Nguyễn Hữu Thắng	Chiều	49, 50	P.205-B4, P.206-B4	
39	Tiếng Anh 3.33	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Chiều	50, 51	P.206-B4, P.101-B4	
40	Tiếng Anh 3.34	Nông Thành Nhơn	Chiều	51, 52, 53	P.101-B4, P.102-B4, P.103-B4	
41	Tiếng Anh 3.36	Lê Kỳ Nguyên	Chiều	53, 54	P.103-B4, P.104-B4	
42	Tiếng Anh 3.37	Nông Nhựt Bằng	Chiều	54, 55	P.104-B4, P.201-B4	
43	Tiếng Anh 3.39	Phan Văn Lĩnh	Chiều	55, 56	P.201-B4, P.202-B4	
44	Tiếng Anh 3.40	Võ Thị Kim Hằng	Chiều	56, 57, 58	P.202-B4, P.203-B4, P.204-B4	
45	Tiếng Anh 3.41	Phan Văn Khuyên	Chiều	58, 59	P.204-B4, P.205-B4	
46	Tiếng Anh 3.42	Đặng Ngọc Thu Thảo	Chiều	59, 60	P.205-B4, P.206-B4	
47	Tiếng Anh 3.43	Phạm Minh Trí	Chiều	60, 61	P.206-B4, P.101-B4	
48	Tiếng Anh 3.44	Nông Nhựt Bằng	Chiều	61, 62, 63	P.101-B4, P.102-B4, P.103-B4	
49	Tiếng Anh 3.45	Phan Văn Lĩnh	Chiều	63, 64	P.103-B4, P.104-B4	
50	Tiếng Anh 3.46	Lê Ngọc Hiếu Hòa	Chiều	64, 65	P.104-B4, P.201-B4	
51	Tiếng Anh 3.47	Lê Ngọc Hiếu Hòa	Chiều	65, 66	P.201-B4, P.202-B4	
52	Tiếng Anh 3.49	Nguyễn Hoàng Phong	Chiều	66, 67, 68	P.202-B4, P.203-B4, P.204-B4	
53	Tiếng Anh 3.52	Nguyễn Ngọc Tấn	Chiều	68, 69	P.204-B4, P.205-B4	
54	Tiếng Anh 3.56	Nguyễn Thị Danh Lam	Chiều	69, 70	P.205-B4, P.206-B4	
55	Tiếng Anh 3.58	Trịnh Thị Trang	Chiều	70, 71	P.206-B4, P.101-B4	
56	Tiếng Trung 1.14	Võ Thanh Bảo	Sáng	13, 14	P.103-B4, P.104-B4	
57	Tiếng Trung 2.12	Trần Thanh Tâm	Sáng	14, 15	P.104-B4, P.201-B4	
58	Tiếng Trung 3.5	Lê Duyên Khánh	Chiều	72, 73	P.102-B4, P.103-B4	
59	Tiếng Trung 3.6	Nguyễn Thị Thúy Liên	Chiều	73, 74	P.103-B4, P.104-B4	





TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
HỘI ĐỒNG THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ 1, 2, 3

Ngày 20/09/2025

PHÒNG THI SỐ: 41

- THỜI GIAN THI: 13h00'

- ĐỊA ĐIỂM THI: P.101 - Dãy B4

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI NGOẠI NGỮ

Stt	SBD	MSSV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Lớp ngoại ngữ	Ghi chú
1	001175	0024415999	Nguyễn Thị Ngọc	Duyên	ĐHGDMN24B	Tiếng Anh 2.95	
2	001176	0024417042	Nguyễn Khă	Duyên	ĐHGDTH24I	Tiếng Anh 2.95	
3	001177	0023413974	Lê Nguyễn Gia	Hân	ĐHLUAT23B	Tiếng Anh 2.95	
4	001178	0024416207	Phạm Thị Ngọc	Hân	ĐHGDTH24E	Tiếng Anh 2.95	
5	001179	0023412794	Bùi Thái	Hòa	ĐHVN23B	Tiếng Anh 2.95	
6	001180	0023412785	Võ Quang	Huy	ĐHCNTT23C-IT	Tiếng Anh 2.95	
7	001181	0023413015	Lý Tô Quốc	Huy	ĐHVN23B	Tiếng Anh 2.95	
8	001182	0024416243	Trần Thị Ngọc	Huyền	ĐHGDTH24E	Tiếng Anh 2.95	
9	001183	0024416348	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	ĐHGDTH24E	Tiếng Anh 2.95	
10	001184	0024418244	Lê Yến	Linh	ĐHTCNH24B	Tiếng Anh 2.95	
11	001185	0023412906	Nguyễn Hoàng	Minh	ĐHVN23B	Tiếng Anh 2.95	
12	001186	0023413474	Nguyễn Ngọc	Nên	ĐHTQ23F	Tiếng Anh 2.95	
13	001187	0024415867	Nguyễn Thị Ngọc	Nên	ĐHGDTH24C	Tiếng Anh 2.95	
14	001188	0024415836	Nguyễn Thị Thúy	Ngân	ĐHGDTH24C	Tiếng Anh 2.95	
15	001189	0024416273	Nguyễn Thị Kim	Ngân	ĐHGDTH24E	Tiếng Anh 2.95	
16	001190	0024416347	Nguyễn Phùng Thanh	Ngân	ĐHGDTH24E	Tiếng Anh 2.95	
17	001191	0023411983	Phạm Văn	Nghĩa	ĐHLS-DL23C	Tiếng Anh 2.95	
18	001192	0023413128	Nguyễn Thị Ý	Nhi	ĐHGDTH23L	Tiếng Anh 2.95	
19	001193	0024417137	Chiêm Võ Yến	Nhi	ĐHTQ24B	Tiếng Anh 2.95	
20	001194	0023414157	Võ Thị Kim	Nhiều	ĐHLS-DL23C	Tiếng Anh 2.95	
21	001195	0024417208	Nguyễn Thị Ngọc	Như	ĐHKDQT24A	Tiếng Anh 2.95	
22	001196	0024416234	Nguyễn Thị Ngọc	Niêm	ĐHGDMN24B	Tiếng Anh 2.95	
23	001197	0023411805	Ngô Thị Mỹ	Quỳnh	ĐHGDTH23H	Tiếng Anh 2.95	
24	001198	0024419311	Phạm Thị Ngọc	Thắm	ĐHKDQT24B	Tiếng Anh 2.95	
25	001199	0024416711	Trần Lê Toàn	Thắng	ĐHGDTC24B	Tiếng Anh 2.95	
26	001200	0024416770	Võ Văn	Thịnh	ĐHTQ24B	Tiếng Anh 2.95	
27	001201	0024416260	Nguyễn Trần Anh	Thư	ĐHGDTH24E	Tiếng Anh 2.95	
28	001202	0023412399	Phạm Minh	Thường	ĐHGDTC23B	Tiếng Anh 2.95	
29	001203	0024415902	Nguyễn Ngọc	Trâm	ĐHLUAT24A	Tiếng Anh 2.95	
30	001204	0024417004	Huỳnh Bảo	Trâm	ĐHGDTH24I	Tiếng Anh 2.95	

Tổng số thí sinh: 30



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

HỘI ĐỒNG THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ 1, 2, 3

Ngày 20/09/2025

PHÒNG THI SỐ: 42

- THỜI GIAN THI: 13h00'

- ĐỊA ĐIỂM THI: P.102 - Dãy B4

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI NGOẠI NGỮ

Stt	SBD	MSSV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Lớp ngoại ngữ	Ghi chú
1	001205	0024415500	Nguyễn Thanh	Tuyền	ĐHGDMN24A	Tiếng Anh 2.95	
2	001206	0024417159	Đặng Ngọc	Tuyền	ĐHGDMN24F	Tiếng Anh 2.95	
3	001207	0024416179	Nguyễn Hoàng Tuyền	Vy	ĐHLUAT24A	Tiếng Anh 2.95	
4	001208	0024419598	Lê Hoài	An	ĐHTQ24C	Tiếng Anh 2.96	
5	001209	0024310047	Lưu Huyền	Diệp	CĐGDMN24B	Tiếng Anh 2.96	
6	001210	0024418162	Châu Thị Phương	Giao	ĐHGDMN24M	Tiếng Anh 2.96	
7	001211	0024416198	Hà Thị	Hiếu	ĐHQLC24A	Tiếng Anh 2.96	
8	001212	0024416335	Trần Thị Thúy	Liễu	ĐHGDMN24D	Tiếng Anh 2.96	
9	001213	0024418100	Lý Thị Phương	Linh	ĐHGDMN24M	Tiếng Anh 2.96	
10	001214	0023412395	Trần Huyền	Linh	ĐHKT23B	Tiếng Anh 2.96	
11	001215	0024416213	Nguyễn Thị Ngọc	Lợi	ĐHGDMN24B	Tiếng Anh 2.96	
12	001216	0024416510	Nguyễn Thị Trúc	Ly	ĐHGDMN24D	Tiếng Anh 2.96	
13	001217	0024418500	Nguyễn Võ Quang	Minh	ĐHQLC24A	Tiếng Anh 2.96	
14	001218	0023412875	Đỗ Thị Kim	Ngân	ĐHKT23B	Tiếng Anh 2.96	
15	001219	0024415530	Hồ Thị Thanh	Ngân	ĐHGDMN24B	Tiếng Anh 2.96	
16	001220	0024310050	Phạm Thị Kim	Ngân	CĐGDMN24B	Tiếng Anh 2.96	
17	001221	0024418055	Lê Kim	Ngọc	ĐHTCNH24B	Tiếng Anh 2.96	
18	001222	0024310046	Nguyễn Lưu Hoa	Ngọc	CĐGDMN24B	Tiếng Anh 2.96	
19	001223	0024310057	Trần Thị Thanh	Nhàn	CĐGDMN24B	Tiếng Anh 2.96	
20	001224	0024417187	Trần Ngọc Huỳnh	Như	ĐHTQ24C	Tiếng Anh 2.96	
21	001225	0024416039	Trần Thị Huỳnh	Như	ĐHGDMN24B	Tiếng Anh 2.96	
22	001226	0024310061	Võ Thị Quỳnh	Như	CĐGDMN24B	Tiếng Anh 2.96	
23	001227	0024416183	Nguyễn Cao Yến	Oanh	ĐHGDMN24B	Tiếng Anh 2.96	
24	001228	0024310073	Nguyễn Anh	Thơ	CĐGDMN24B	Tiếng Anh 2.96	
25	001229	0024418975	Nguyễn Thị Minh	Thư	ĐHTQ24F	Tiếng Anh 2.96	
26	001230	0024310054	Trương Việt Anh	Thư	CĐGDMN24B	Tiếng Anh 2.96	
27	001231	0024417414	Lê Thị Thanh	Thúy	ĐHGDMN24F	Tiếng Anh 2.96	
28	001232	0023412307	Trương Minh	Tiến	ĐHKT23B	Tiếng Anh 2.96	

Tổng số thí sinh: 28



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
HỘI ĐỒNG THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ 1, 2, 3
Ngày 20/09/2025

PHÒNG THI SỐ: 43

- THỜI GIAN THI: 13h00'

- ĐỊA ĐIỂM THI: P.103 - Dãy B4

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI NGOẠI NGỮ

Stt	SBD	MSSV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Lớp ngoại ngữ	Ghi chú
1	001233	0024418008	Phạm Thị Ngọc	Trâm	ĐHTCNH24B	Tiếng Anh 2.96	
2	001234	0023411820	Nguyễn Thị Bảo	Trân	ĐHSTOAN23B	Tiếng Anh 2.96	
3	001235	0024416450	Nguyễn Thị Hồng	Tươi	ĐHGDMN24D	Tiếng Anh 2.96	
4	001236	0024416720	Hồ Nguyễn Quang	Vinh	ĐHGDTN24G	Tiếng Anh 2.96	
5	001237	0024310049	Bùi Nguyễn Thảo	Vy	ĐHGDMN24B	Tiếng Anh 2.96	
6	001238	0024310060	Đặng Thị Mai	Vy	ĐHGDMN24B	Tiếng Anh 2.96	
7	001239	0024419583	Đoàn Thị Thúy	Vy	ĐHGDTN24M	Tiếng Anh 2.96	
8	001240	0024415792	Nguyễn Hoàng Thúy	Vy	ĐHGDTN24B	Tiếng Anh 2.96	
9	001241	0024417760	Văn Thị Như	Ý	ĐHKT24B	Tiếng Anh 2.96	
10	001242	0024310059	Trần Thị Mỹ	Yến	ĐHGDMN24B	Tiếng Anh 2.96	
11	001243	0024415992	Huỳnh Đặng Khả	Ái	ĐHGDTN24A	Tiếng Anh 2.97	
12	001244	0024419377	Nguyễn Phạm Chí	Bảo	ĐHQLTNMT24A	Tiếng Anh 2.97	
13	001245	0024417276	Phạm Thị Ngọc	Bích	ĐHGDMN24F	Tiếng Anh 2.97	
14	001246	0024415947	Nguyễn Huỳnh Công	Danh	ĐHGDTN24A	Tiếng Anh 2.97	
15	001247	0024416957	Trần Trương Tiến	Đạt	ĐHGDTN24A	Tiếng Anh 2.97	
16	001248	0024417185	Nguyễn Thị Gia	Hân	ĐHGDMN24F	Tiếng Anh 2.97	
17	001249	0024416135	Nguyễn Thị Bích	Hằng	ĐHGDMN24B	Tiếng Anh 2.97	
18	001250	0024417572	Phạm Kiều	Hạnh	ĐHGDMN24F	Tiếng Anh 2.97	
19	001251	0023414087	Phạm Thị Mỹ	Huyền	ĐHQLĐB23A	Tiếng Anh 2.97	
20	001252	0024415876	Phạm Thiệu	Khang	ĐHGDTN24A	Tiếng Anh 2.97	
21	001253	0024416970	Nguyễn Hữu	Khánh	ĐHGDTN24A	Tiếng Anh 2.97	
22	001254	0024419117	Nguyễn Nhất	Khoa	ĐHNH24A	Tiếng Anh 2.97	
23	001255	0024416427	Phạm Nguyễn Hiền	Long	ĐHGDTN24A	Tiếng Anh 2.97	
24	001256	0023410080	Nguyễn Thị Quỳnh	Mai	ĐHQLĐB23A	Tiếng Anh 2.97	

Tổng số thí sinh: 24



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

HỘI ĐỒNG THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ 1, 2, 3

Ngày 20/09/2025

PHÒNG THI SỐ: 44

- THỜI GIAN THI: 13h00'

- ĐỊA ĐIỂM THI: P.104 - Dãy B4

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI NGOẠI NGỮ

Stt	SBD	MSSV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Lớp ngoại ngữ	Ghi chú
1	001257	0024418759	Lê Ngọc Quế	Minh	ĐHKTDN24A	Tiếng Anh 2.97	
2	001258	0023411604	Danh Nguyễn Xuân	Mơ	ĐHGDMN23C	Tiếng Anh 2.97	
3	001259	0024417217	Trương Thị Kim	Nga	ĐHGDTN24A	Tiếng Anh 2.97	
4	001260	0023411657	Phan Thị Hồng	Ngọc	ĐHGDMN23C	Tiếng Anh 2.97	
5	001261	0023411724	Nguyễn Thị Bảo	Ngọc	ĐHGDMN23C	Tiếng Anh 2.97	
6	001262	0023310117	Nguyễn Thị Bình	Nguyên	CĐGDMN23C	Tiếng Anh 2.97	
7	001263	0023410708	Nguyễn Thị Yến	Nhi	ĐHGDTN23C	Tiếng Anh 2.97	
8	001264	0023410209	Đoàn Thị Huỳnh	Như	ĐHGDTN23A	Tiếng Anh 2.97	
9	001265	0024416456	Nguyễn Đỗ Duy	Phương	ĐHGDTN24A	Tiếng Anh 2.97	
10	001266	0024310006	Nguyễn Thị Ngọc	Quý	CĐGDMN24A	Tiếng Anh 2.97	
11	001267	0023413466	Quảng Thị Thu	Quỳnh	ĐHLS-DL23E	Tiếng Anh 2.97	
12	001268	0024416671	Trần Văn	Tài	ĐHGDTN24A	Tiếng Anh 2.97	
13	001269	0024415554	Nguyễn Ngọc	Tâm	ĐHGDTN24A	Tiếng Anh 2.97	
14	001270	0023412417	Nguyễn Thị Thu	Thảo	ĐHGDMN23D	Tiếng Anh 2.97	
15	001271	0023410444	Cao Thị Anh	Thoa	ĐHGDTN23B	Tiếng Anh 2.97	
16	001272	0023410993	Thị	Thoại	ĐHLS-DL23B	Tiếng Anh 2.97	
17	001273	0023410440	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	ĐHGDTN23B	Tiếng Anh 2.97	
18	001274	0023410441	Cao Thị Anh	Thư	ĐHGDTN23B	Tiếng Anh 2.97	
19	001275	0023410911	Lê Thị Anh	Thư	ĐHLS-DL23B	Tiếng Anh 2.97	
20	001276	0024419318	Lê Bùi Thị Bé	Trâm	ĐHQLTNMT24A	Tiếng Anh 2.97	
21	001277	0024416161	Nguyễn Ngọc	Tuyền	ĐHGDMN24B	Tiếng Anh 2.97	
22	001278	0024415970	Nguyễn Thị Ngọc	Ý	ĐHGDTN24D	Tiếng Anh 2.97	
23	001279	0023410195	Mã Hồng	Yến	ĐHGDTN23A	Tiếng Anh 2.97	
24	001280	0024417925	Nguyễn Phúc Thiên	Ân	ĐHQTKD24B	Tiếng Anh 2.98	
25	001281	0024416635	Nguyễn Thị Khánh	Băng	ĐHGDTN24G	Tiếng Anh 2.98	
26	001282	0023411528	Đoàn Thanh	Bình	ĐHLUAT23A	Tiếng Anh 2.98	
27	001283	0023410483	Võ Mỹ	Chi	ĐHGDTN23C	Tiếng Anh 2.98	
28	001284	0024415555	Nguyễn Ngọc Anh	Đào	ĐHGDMN24A	Tiếng Anh 2.98	
29	001285	0024415620	Tiêu Thị	Gái	ĐHSTIN24A	Tiếng Anh 2.98	
30	001286	0023414004	Lê Thị Ngọc	Hân	ĐHKTD23D	Tiếng Anh 2.98	
31	001287	0024417804	Phan Đặng Diệu	Hương	ĐHGDMN24G	Tiếng Anh 2.98	
32	001288	0023413205	Lê Phúc	Khang	ĐHCNTT23C-IT	Tiếng Anh 2.98	
33	001289	0023413727	Nguyễn Thị Mỹ	Kim	ĐHKTD23D	Tiếng Anh 2.98	

Tổng số thí sinh: 33



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
HỘI ĐỒNG THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ 1, 2, 3
Ngày 20/09/2025

PHÒNG THI SỐ: 45

- THỜI GIAN THI: 13h00'

- ĐỊA ĐIỂM THI: P.201 - Dãy B4

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI NGOẠI NGỮ

Stt	SBD	MSSV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Lớp ngoại ngữ	Ghi chú
1	001290	0023413687	Ngô Thị Ngọc	Linh	ĐHLUAT23B	Tiếng Anh 2.98	
2	001291	0024417038	Lê Thị Yến	Linh	ĐHGDTH24I	Tiếng Anh 2.98	
3	001292	0024415437	Phan Thị Yến	Mai	ĐHGDMN24A	Tiếng Anh 2.98	
4	001293	0024415562	Trần Hữu	Nghĩa	ĐHSTIN24A	Tiếng Anh 2.98	
5	001294	0023411208	Trương Mỹ	Ngọc	ĐHTQ23B	Tiếng Anh 2.98	
6	001295	0023413354	Nguyễn Như	Ngọc	ĐHGDTH23M	Tiếng Anh 2.98	
7	001296	0024415708	Nguyễn Hồ Bảo	Ngọc	ĐHLS-DL24A	Tiếng Anh 2.98	
8	001297	0024417793	Phạm Thị Yến	Nhi	ĐHGDMN24G	Tiếng Anh 2.98	
9	001298	0023412813	Trần Thị Huỳnh	Như	ĐHLS-DL23D	Tiếng Anh 2.98	
10	001299	0024417790	Huỳnh Lâm	Như	ĐHGDMN24G	Tiếng Anh 2.98	
11	001300	0024416037	Nguyễn Phạm Vũ	Quang	ĐHSTIN24A	Tiếng Anh 2.98	
12	001301	0023412780	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	ĐHLUAT23B	Tiếng Anh 2.98	
13	001302	0023411099	Nguyễn Thanh	Son	ĐHLUAT23A	Tiếng Anh 2.98	
14	001303	0024415839	Lê Trương	Thắng	ĐHSTIN24A	Tiếng Anh 2.98	
15	001304	0024415544	Lê Nhật	Thịnh	ĐHSTIN24A	Tiếng Anh 2.98	
16	001305	0024417820	Nguyễn Trương Phước	Thịnh	ĐHQTKD24B	Tiếng Anh 2.98	
17	001306	0024418091	Nguyễn Huỳnh Minh	Thơ	ĐHKT24A	Tiếng Anh 2.98	
18	001307	0023411071	Phan Chí	Trọng	ĐHLUAT23A	Tiếng Anh 2.98	
19	001308	0024416202	Ngô Thị Thanh	Trúc	ĐHGDTH24E	Tiếng Anh 2.98	
20	001309	0023410869	Nguyễn Chí	Vỹ	ĐHLUAT23A	Tiếng Anh 2.98	
21	001310	0023414125	Trần Thị Tuyết	Xuân	ĐHKT23D	Tiếng Anh 2.98	
22	001311	0024417968	Huỳnh Ngọc Phi	Yến	ĐHSMT24B	Tiếng Anh 2.98	
23	001312	0024417152	Đào Nhật	Anh	ĐHNH24A	Tiếng Anh 2.99	
24	001313	0024416896	Đinh Ngọc Minh	Châu	ĐHLS-DL24A	Tiếng Anh 2.99	
25	001314	0023414151	Nguyễn Tấn	Đạt	ĐHQTKD23C	Tiếng Anh 2.99	
26	001315	0024416365	Trần Quốc	Đạt	ĐHLUAT24A	Tiếng Anh 2.99	
27	001316	0024415884	Trần Thị	Diệu	ĐHSTOAN24A	Tiếng Anh 2.99	
28	001317	0024416112	Trần Hải	Đông	ĐHLUAT24A	Tiếng Anh 2.99	
29	001318	0024417312	Võ Nguyễn Nhật	Du	ĐHNH24A	Tiếng Anh 2.99	
30	001319	0023410619	Hồ Xuân	Hương	ĐHGDTH23C	Tiếng Anh 2.99	
31	001320	0023413548	Huỳnh Văn	Khả	ĐHCNTT23D-IT	Tiếng Anh 2.99	
32	001321	0024417713	Nguyễn Nhật	Long	ĐHVNH24A	Tiếng Anh 2.99	

Tổng số thí sinh: 32



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

HỘI ĐỒNG THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ 1, 2, 3

Ngày 20/09/2025

PHÒNG THI SỐ: 46

- THỜI GIAN THI: 13h00'

- ĐỊA ĐIỂM THI: P.202 - Dãy B4

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI NGOẠI NGỮ

Stt	SBD	MSSV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Lớp ngoại ngữ	Ghi chú
1	001322	0024416129	Phan Mỹ	Ngọc	ĐHGDMN24B	Tiếng Anh 2.99	
2	001323	0023411182	Võ Ngọc Thảo	Nguyên	ĐHSTIN23A	Tiếng Anh 2.99	
3	001324	0024418015	Bùi Thị Thảo	Nguyên	ĐHQLVH24A	Tiếng Anh 2.99	
4	001325	0023411594	Danh Thị Yến	Nhi	ĐHCNTT23D-IT	Tiếng Anh 2.99	
5	001326	0024418967	Nguyễn Thị Ý	Nhi	ĐHTQ24F	Tiếng Anh 2.99	
6	001327	0024417981	Trần Thiện	Nhon	ĐHNH24A	Tiếng Anh 2.99	
7	001328	0024416656	Huỳnh Thị Yến	Như	ĐHLS-DL24A	Tiếng Anh 2.99	
8	001329	0024417548	Nguyễn Minh	Như	ĐHLUAT24A	Tiếng Anh 2.99	
9	001330	0024417648	Nguyễn Ngọc Huỳnh	Như	ĐHCTXH24A	Tiếng Anh 2.99	
10	001331	0024418825	Võ Kim	Như	ĐHQLVH24A	Tiếng Anh 2.99	
11	001332	0024416853	Phạm Văn	Quân	ĐHSHOA24A	Tiếng Anh 2.99	
12	001333	0023410600	Ngô Mỹ	Quyên	ĐHGDTH23C	Tiếng Anh 2.99	
13	001334	0024417268	Nguyễn Thế	Sang	ĐHSTIN24C	Tiếng Anh 2.99	
14	001335	0024417720	Huỳnh Gia	Thịnh	ĐHLUAT24A	Tiếng Anh 2.99	
15	001336	0024417216	Hồng Muội	Tì	ĐHCTXH24B	Tiếng Anh 2.99	
16	001337	0023413613	Đào Thị Thủy	Tiên	ĐHCNTT23D-IT	Tiếng Anh 2.99	
17	001338	0024417449	Phạm Việt	Tiến	ĐHLUAT24A	Tiếng Anh 2.99	
18	001339	0024417752	Nguyễn Như	Trâm	ĐHLUAT24A	Tiếng Anh 2.99	
19	001340	0024417488	Nguyễn Huỳnh Huyền	Trân	ĐHLS-DL24A	Tiếng Anh 2.99	
20	001341	0023413549	Nguyễn Hoàng	Tuân	ĐHCNTT23D-IT	Tiếng Anh 2.99	
21	001342	0024416122	Nguyễn Thanh	Tuân	ĐHSTOAN24A	Tiếng Anh 2.99	
22	001343	0024417144	Nguyễn Thanh	Tùng	ĐHLUAT24A	Tiếng Anh 2.99	
23	001344	0024418625	Nguyễn Thị Yến	Vy	ĐHTQ24E	Tiếng Anh 2.99	
24	001345	0024416386	Nguyễn Thị Ngọc	Xuân	ĐHGDMN24D	Tiếng Anh 2.99	
25	001346	0023411304	Nguyễn Thị Như	Ý	ĐHTQ23C	Tiếng Anh 2.99	
26	001347	0024417749	Nguyễn Thị Như	Ý	ĐHLUAT24A	Tiếng Anh 2.99	
27	001348	0024418590	Võ Nguyễn Như	Ý	ĐHCNTT24C-CS	Tiếng Anh 2.99	
28	001349	0023413526	Lê Ngọc Ý	Nhi	ĐHGDTH23M	Tiếng Anh 2.78	
29	001350	0022410635	Trần Minh	Thư	ĐHTQ22E	Tiếng Anh 2.81	
30	001351	0024416943	Đoàn Thị Diễm	Thùy	ĐHTQ24B	Tiếng Anh 2.93	
31	001352	0024416982	Nguyễn Minh	Khởi	ĐHTQ24B	Tiếng Anh 2.93	
32	001353	0023411532	Nguyễn Thị Thanh	Hiếu	ĐHSHKHTN23D	Tiếng Anh 2.93	
33	001354	0022411131	Đỗ Thị Thanh	Thảo	ĐHTQ22B	Tiếng Anh 2.81	

Tổng số thí sinh: 33



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

HỘI ĐỒNG THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ 1, 2, 3

Ngày 20/09/2025

PHÒNG THI SỐ: 47

- THỜI GIAN THI: 13h00'

- ĐỊA ĐIỂM THI: P.203 - Dãy B4

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI NGOẠI NGỮ

Stt	SBD	MSSV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Lớp ngoại ngữ	Ghi chú
1	001355	0023412674	Ngô Thị Thúy	An	ĐHGDT23K	Tiếng Anh 3.26	
2	001356	0023410488	Đỗ Thiện	Bách	ĐHSMT23A	Tiếng Anh 3.26	
3	001357	0023413122	Trương Hữu	Bằng	ĐHCNSH23A	Tiếng Anh 3.26	
4	001358	0023410126	Nguyễn Huyền	Châm	ĐHSKHTN23A	Tiếng Anh 3.26	
5	001359	0023410121	Nguyễn Chúc	Đào	ĐHSKHTN23A	Tiếng Anh 3.26	
6	001360	0023412349	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	ĐHTQ23D	Tiếng Anh 3.26	
7	001361	0023414169	La Nhật	Hào	ĐHSKHTN23A	Tiếng Anh 3.26	
8	001362	0023414104	Võ Thị Thúy	Huỳnh	ĐHSKHTN23A	Tiếng Anh 3.26	
9	001363	0023412432	Lê Thị Yến	Linh	ĐHSAN23D	Tiếng Anh 3.26	
10	001364	0023410072	Trần Nhật	Minh	ĐHSKHTN23A	Tiếng Anh 3.26	
11	001365	0024416032	Bùi Ngọc Thanh	Ngân	ĐHKT24C	Tiếng Anh 3.26	
12	001366	0023412667	Nguyễn Thị Lai	Nghi	ĐHGDMN23D	Tiếng Anh 3.26	
13	001367	0023413720	Trịnh Trọng	Nhà	ĐHSTIN23C	Tiếng Anh 3.26	
14	001368	0023412469	Thạch Thị Thanh	Nhi	ĐHGDT23J	Tiếng Anh 3.26	
15	001369	0023413740	Nguyễn Thị Thuý	Quyên	ĐHSKHTN23A	Tiếng Anh 3.26	
16	001370	0023412436	Nguyễn Thị Mỹ	Tâm	ĐHDLH23A	Tiếng Anh 3.26	
17	001371	0023413137	Lê Thị Thanh	Thảo	ĐHQTKD23B	Tiếng Anh 3.26	
18	001372	0023414220	Phan Thanh	Thảo	ĐHDLH23A	Tiếng Anh 3.26	
19	001373	0023412918	Nguyễn Phước	Thịnh	ĐHCNSH23A	Tiếng Anh 3.26	
20	001374	0023411465	Nguyễn Thị Kim	Thơ	ĐHGDT23F	Tiếng Anh 3.26	
21	001375	0023414083	Thái Hoàng	Thông	ĐHSKHTN23A	Tiếng Anh 3.26	
22	001376	0023412567	Mai Anh	Thư	ĐHDLH23A	Tiếng Anh 3.26	
23	001377	0023411680	Ngô Thị Minh	Thư	ĐHTQ23C	Tiếng Anh 3.26	
24	001378	0023410151	Huỳnh Minh	Thuận	ĐHSKHTN23A	Tiếng Anh 3.26	
25	001379	0023414092	Nguyễn Hòa	Thuận	ĐHGDMN23D	Tiếng Anh 3.26	
26	001380	0023412495	Huỳnh Thị Cẩm	Tiên	ĐHGDMN23D	Tiếng Anh 3.26	

Tổng số thí sinh: 26



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
HỘI ĐỒNG THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ 1, 2, 3
Ngày 20/09/2025

PHÒNG THI SỐ: 48

- THỜI GIAN THI: 13h00'

- ĐỊA ĐIỂM THI: P.204- Dãy B4

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI NGOẠI NGỮ

Sr	SBD	MSSV	Họ và tên	Lớp sinh viên	Lớp ngoại ngữ	Ghi chú
1	001381	0023414214	Lê Nguyễn Ngọc Bảo Trâm	ĐHSKHTN23A	Tiếng Anh 3.26	
2	001382	0023410541	Nguyễn Phạm Tri	ĐHGDTN23A	Tiếng Anh 3.26	
3	001383	0023412988	Tô Hồng Hải Triều	ĐHCNSH23A	Tiếng Anh 3.26	
4	001384	0023412530	Lý Việt Trinh	ĐHSTOAN23B	Tiếng Anh 3.26	
5	001385	0023414082	Đặng Thị Kim Tuyền	ĐHĐLH23A	Tiếng Anh 3.26	
6	001386	0023412673	Trần Thị Tuyết	ĐHGDTN23K	Tiếng Anh 3.26	
7	001387	0023414031	Lê Thảo Vi	ĐHQTKD23B	Tiếng Anh 3.26	
8	001388	0023413956	Võ Ngọc Tường Vi	ĐHĐLH23A	Tiếng Anh 3.26	
9	001389	0023412748	Tạ Phương Vũ	ĐHSKHTN23G	Tiếng Anh 3.26	
10	001390	0024415694	Lâm Thị Thúy Vy	ĐHGDTN24B	Tiếng Anh 3.26	
11	001391	0023412218	Nguyễn Thị Như Yên	ĐHGDTN23I	Tiếng Anh 3.26	
12	001392	0024416620	Nguyễn Thị Phương Anh	ĐHGDTN24G	Tiếng Anh 3.28	
13	001393	0024416696	Nguyễn Trần Thái Bảo	ĐHCNTT24A-CS	Tiếng Anh 3.28	
14	001394	0024416972	Đặng Hoàng Quốc Cường	ĐHCNTT24A-CS	Tiếng Anh 3.28	
15	001395	0023411270	Nguyễn Thành Đạt	ĐHQTKD23A	Tiếng Anh 3.28	
16	001396	0024417454	Nguyễn Phú Định	ĐHSTOAN24B-TA	Tiếng Anh 3.28	
17	001397	0023410847	Nguyễn Kim Dung	ĐHGDTN23D	Tiếng Anh 3.28	
18	001398	0023411745	Thái Quốc Đứng	ĐHSTIN23B	Tiếng Anh 3.28	
19	001399	0024415697	Huỳnh Hữu Duy	ĐHSTOAN24B-TA	Tiếng Anh 3.28	
20	001400	0024419529	Lăng Hữu Duy	ĐHCNTT24C-CS	Tiếng Anh 3.28	
21	001401	0024418678	Nguyễn Hoàng Duy	ĐHSTIN24C	Tiếng Anh 3.28	
22	001402	0024418220	Nguyễn Hoàng Nhật Duy	ĐHSTIN24C	Tiếng Anh 3.28	
23	001403	0023410618	Lê Quang Huy	ĐHQTKD23A	Tiếng Anh 3.28	
24	001404	0024418950	Trần Thái Kiệt	ĐHCNTT24A-CS	Tiếng Anh 3.28	
25	001405	0023410868	Đoàn Thanh Lam	ĐHGDTN23D	Tiếng Anh 3.28	
26	001406	0024416588	Nguyễn Minh Lên	ĐHSTIN24B	Tiếng Anh 3.28	
27	001407	0023412202	Nguyễn Chí Linh	ĐHSTIN23B	Tiếng Anh 3.28	
28	001408	0023411456	Nguyễn Thị Ngọc Linh	ĐHQTKD23A	Tiếng Anh 3.28	
29	001409	0023411756	Võ Lê Gia Minh	ĐHTLHGD23A	Tiếng Anh 3.28	
30	001410	0024417776	Nguyễn Thị Tuyết Nga	ĐHKT24B	Tiếng Anh 3.28	
31	001411	0023412401	Huỳnh Chí Nguyễn	ĐHSTIN23B	Tiếng Anh 3.28	
32	001412	0023412614	Huỳnh Thị Cẩm Nhi	ĐHGDTN23K	Tiếng Anh 3.28	
33	001413	0024415414	Trần Thị Ý Nhi	ĐHGDTN24A	Tiếng Anh 3.28	

Tổng số thí sinh: 33



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

HỘI ĐỒNG THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ 1, 2, 3

Ngày 20/09/2025

PHÒNG THI SỐ: 49

- THỜI GIAN THI: 13h00'

- ĐỊA ĐIỂM THI: P.205 - Dãy B4

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI NGOẠI NGỮ

Stt	SBD	MSSV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Lớp ngoại ngữ	Ghi chú
1	001414	0024417458	Phạm Hồng	Nhon	ĐHSTOAN24B-TA	Tiếng Anh 3.28	
2	001415	0024417117	Phạm Nguyễn Thảo	Như	ĐHK T24C	Tiếng Anh 3.28	
3	001416	0023410310	Trần Minh	Phổ	ĐHTLHGD23A	Tiếng Anh 3.28	
4	001417	0024416010	Nguyễn Thanh	Phong	ĐHSTOAN24B-TA	Tiếng Anh 3.28	
5	001418	0023411369	Huỳnh Ngọc	Quý	ĐHSTIN23B	Tiếng Anh 3.28	
6	001419	0024417734	Đỗ Thị Thanh	Thương	ĐHLQC24A	Tiếng Anh 3.28	
7	001420	0023411271	Nguyễn Thị Anh	Thy	ĐHQTKD23A	Tiếng Anh 3.28	
8	001421	0024417224	Nguyễn Cẩm	Tiên	ĐHG DTH24I	Tiếng Anh 3.28	
9	001422	0023410242	Nguyễn Thị Thùy	Tiên	ĐHTCNH23A	Tiếng Anh 3.28	
10	001423	0024415516	Phan Thị Bích	Trâm	ĐHG DTH24A	Tiếng Anh 3.28	
11	001424	0024419392	Nguyễn Thị Ngọc	Trân	ĐHCNTT24A-CS	Tiếng Anh 3.28	
12	001425	0023410984	Trịnh Thanh	Trúc	ĐHLUAT23A	Tiếng Anh 3.28	
13	001426	0023411436	Nguyễn Thái	Tuấn	ĐHSTIN23B	Tiếng Anh 3.28	
14	001427	0023410804	Huỳnh Thúy	Vy	ĐHLS-DL23B	Tiếng Anh 3.28	
15	001428	0023411940	Nguyễn Ngọc Hải	Yến	ĐHSTIN23B	Tiếng Anh 3.28	
16	001429	0024415439	Nguyễn Thị Kim	Anh	ĐHG DTH24A	Tiếng Anh 3.30	
17	001430	0024415895	Nguyễn Quốc	Đạt	ĐHSTIN24A	Tiếng Anh 3.30	
18	001431	0023413322	Nguyễn Thùy	Dương	ĐHG DTH23L	Tiếng Anh 3.30	
19	001432	0023410351	Phan Khánh	Duy	ĐHG DTC23A	Tiếng Anh 3.30	
20	001433	0023410093	Lê Vũ	Hà	ĐHSTIN23A	Tiếng Anh 3.30	
21	001434	0023412239	Hồ Ngọc	Hân	ĐHLS-DL23D	Tiếng Anh 3.30	
22	001435	0023412855	Đặng Phục	Hung	ĐHSTOAN23C-TA	Tiếng Anh 3.30	
23	001436	0023413007	Ngô Nguyễn Minh	Huy	ĐHCNTT23C-IT	Tiếng Anh 3.30	
24	001437	0024415846	Nguyễn Đăng	Khoa	ĐHSTIN24A	Tiếng Anh 3.30	

Tổng số thí sinh: 24



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
HỘI ĐỒNG THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ 1, 2, 3

Ngày 20/09/2025

PHÒNG THI SỐ: 50

- THỜI GIAN THI: 13h00'

- ĐỊA ĐIỂM THI: P.206 - Dãy B4

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI NGOẠI NGỮ

Stt	SBD	MSSV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Lớp ngoại ngữ	Ghi chú
1	001438	0024416012	Hồ Vũ Đăng	Khoa	ĐHSVAN24A	Tiếng Anh 3.30	
2	001439	0023413055	Trần Tiết	Khương	ĐHSTIN23C	Tiếng Anh 3.30	
3	001440	0023411568	Nguyễn Nhật	Lam	ĐHSTOAN23C-TA	Tiếng Anh 3.30	
4	001441	0024419560	Nguyễn Ngọc	Lan	ĐHSTIN24A	Tiếng Anh 3.30	
5	001442	0024415807	Lê Thị Yến	Linh	ĐHSTIN24A	Tiếng Anh 3.30	
6	001443	0023410287	Lê Ban	Mai	ĐHGDTH23B	Tiếng Anh 3.30	
7	001444	0023411641	Phan Lê Khánh	Nam	ĐHSTOAN23C-TA	Tiếng Anh 3.30	
8	001445	0024415429	Nguyễn Thành	Nam	ĐHGDTH24A	Tiếng Anh 3.30	
9	001446	0023412147	Lê Thị Kim	Ngân	ĐHTQ23D	Tiếng Anh 3.30	
10	001447	0024419420	Phan Lê Thảo	Nguyên	ĐHKDQT24A	Tiếng Anh 3.30	
11	001448	0023412955	Trần Hữu	Nhon	ĐHSTOAN23B	Tiếng Anh 3.30	
12	001449	0023410273	Lương Hùng	Nhật	ĐHGDTH23B	Tiếng Anh 3.30	
13	001450	0023411175	Lưu Thị Kim	Phấn	ĐHSKHTN23D	Tiếng Anh 3.30	
14	001451	0024415790	Châu Quách Ngọc	Phấn	ĐHSTIN24A	Tiếng Anh 3.30	
15	001452	0024416275	Võ Văn	Phong	ĐHLS-DL24A	Tiếng Anh 3.30	
16	001453	0023410357	Lâm Quang	Thái	ĐHGDTH23B	Tiếng Anh 3.30	
17	001454	0023411660	Nguyễn Thanh	Thảo	ĐHGDTH23G	Tiếng Anh 3.30	
18	001455	0024417329	Nguyễn Huỳnh Phúc	Thịnh	ĐHCNTT24B-IT	Tiếng Anh 3.30	
19	001456	0024416126	Dương Thị Mai	Thơ	ĐHSTOAN24A	Tiếng Anh 3.30	
20	001457	0023410354	Lâm Quang	Thông	ĐHSTOAN23A	Tiếng Anh 3.30	
21	001458	0023412228	Nguyễn Thị Mỹ	Tiên	ĐHGDTH23I	Tiếng Anh 3.30	
22	001459	0023410602	Nguyễn Minh	Tiến	ĐHSTOAN23C-TA	Tiếng Anh 3.30	
23	001460	0024416249	Trần Thị Ngọc	Tuyết	ĐHKTDN24B	Tiếng Anh 3.30	
24	001461	0023412016	Phạm Thảo	Uyên	ĐHGDTH23I	Tiếng Anh 3.30	
25	001462	0024417169	Trần Huỳnh Thuý	Vi	ĐHSMT24B	Tiếng Anh 3.30	
26	001463	0023410283	Lê Thị Thúy	An	ĐHGDTH23B	Tiếng Anh 3.33	
27	001464	0023410427	Trương Nguyễn Ngọc	Ánh	ĐHGDTH23B	Tiếng Anh 3.33	
28	001465	0023411291	Thái Bảo	Chánh	ĐHSKHTN23D	Tiếng Anh 3.33	
29	001466	0023410139	Nguyễn Hoàng Tấn	Đạt	ĐHSHOA23A	Tiếng Anh 3.33	
30	001467	0023413760	Thái Lê Ngọc	Diễm	ĐHQTKD23C	Tiếng Anh 3.33	
31	001468	0023410774	Lê Khánh	Duy	ĐHLS-DL23B	Tiếng Anh 3.33	
32	001469	0024415709	Nguyễn Ngọc Mỹ	Duyên	ĐHGDTH24B	Tiếng Anh 3.33	
33	001470	0023413359	Dương Thị Hồng	Gấm	ĐHSVAN23B	Tiếng Anh 3.33	

Tổng số thí sinh: 33